CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 180/2013/NĐ-CP	*Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2013*

NGHỊ ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch

Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật du lịch ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2007/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật du lịch như sau:

1. Sửa đổi tên điều và bổ sung Khoản 3 Điều 10 như sau:

"Điều 10. Quản lý khu du lịch, điểm du lịch

3. Nội dung quản lý điểm du lịch:

a) Thực hiện quy định tại các điểm g, i, k và l Khoản 1 Điều 10;

b) Bảo đảm sự tham gia của cộng đồng dân cư vào các hoạt động du lịch theo quy định tại Điều 7 của Luật du lịch;

c) Bảo đảm vệ sinh môi trường, phòng chống cháy nổ, an ninh, an toàn cho khách du lịch;

d) Công khai quy hoạch cụ thể phát triển điểm du lịch đối với điểm du lịch quốc gia có tài nguyên du lịch tự nhiên."

2. Bổ sung các điều 12a, 12b và 12c vào sau Điều 12 như sau:

"Điều 12a. Kinh doanh lữ hành

Kinh doanh lữ hành bao gồm các ngành, nghề sau đây:

1. Kinh doanh lữ hành nội địa;

2. Kinh doanh lữ hành quốc tế:

a) Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;

b) Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài;

c) Kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.

3. Kinh doanh đại lý lữ hành.

Điều 12b. Thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế bị thu hồi một trong các trường hợp sau đây:

1. Các trường hợp quy định tại các điểm a, b và d Khoản 3 Điều 47 của Luật du lịch;

2. Các trường quy định tại Điểm c Khoản 3 Điều 47 Luật Du lịch bao gồm:

a) Doanh nghiệp vi phạm một trong những quy định tại các khoản 1, 2, 3, 4, 5 hoặc 7 Điều 12 của Luật du lịch;

b) Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế không đúng ngành, nghề, phạm vi kinh doanh được cấp phép;

c) Doanh nghiệp không thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ quy định tại Khoản 5 Điều 40 của Luật Du lịch, gây thiệt hại đến tính mạng của khách du lịch;

d) Doanh nghiệp không đổi giấy phép theo quy định tại Điều 49 của Luật du lịch;

đ) Doanh nghiệp không báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh lữ hành trong 18 tháng liên tục;

e) Doanh nghiệp không bảo đảm một trong các điều kiện kinh doanh lữ hành quốc tế quy định tại Khoản 3 và Khoản 5 Điều 46 của Luật du lịch;

g) Doanh nghiệp đã bị xử phạt hành chính về hành vi vi phạm điều kiện kinh doanh lữ hành quy định tại Khoản 4 Điều 46 của Luật du lịch;

h) Giả mạo hồ sơ, giấy tờ để được cấp, đổi, cấp lại giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế.

Điều 12c. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế

1. Thủ tục thu hồi giấy phép trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế quy định tại Điểm a Khoản 3 Điều 47 của Luật du lịch được quy định cụ thể như sau:

a) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có quyết định chấm dứt hoạt động, doanh nghiệp gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện 01 thông báo bằng văn bản về việc chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế (theo mẫu được quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Nghị định này) kèm theo giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đã được cấp và báo cáo về các hợp đồng lữ hành quốc tế đang còn hiệu lực, phương án thực hiện trách nhiệm đối với các hợp đồng lữ hành quốc tế còn hiệu lực đến Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ do doanh nghiệp gửi đến, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với doanh nghiệp, gửi quyết định thu hồi giấy phép cho doanh nghiệp; cơ quan nhà nước về xuất nhập cảnh; cơ quan nhà nước về du lịch, thuế, đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và công bố thông tin doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép trên trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh lữ hành;

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch phải thông báo bằng văn bản để doanh nghiệp bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

c) Sau khi hoàn thành trách nhiệm đối với khách du lịch theo các hợp đồng lữ hành quốc tế đã ký kết, doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hoàn thành trách nhiệm kèm theo các tài liệu chứng minh việc hoàn thành các trách nhiệm đó. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét và có văn bản để doanh nghiệp được hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định của pháp luật.

2. Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế đối với các trường hợp quy định tại Điểm b và Điểm d Khoản 3 Điều 47 của Luật du lịch, Khoản 2 Điều 12b được bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định này được quy định cụ thể như sau:

a) Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu doanh nghiệp phải có văn bản giải trình;

b) Sau 10 ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn giải trình, doanh nghiệp không gửi văn bản giải trình hoặc giải trình không phù hợp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành quyết định thu hồi Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của doanh nghiệp, gửi quyết định thu hồi giấy phép cho doanh nghiệp; cơ quan nhà nước về xuất nhập cảnh; cơ quan nhà nước về du lịch, thuế, đăng ký kinh doanh cấp tỉnh nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính và công bố thông tin doanh nghiệp bị thu hồi giấy phép trên trang mạng quản lý doanh nghiệp kinh doanh lữ hành;

c) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày quyết định thu hồi Giấy phép có hiệu lực, doanh nghiệp phải nộp lại cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Giấy phép đã được cấp và báo cáo về các hợp đồng lữ hành quốc tế đang còn hiệu lực, phương án thực hiện trách nhiệm đối với các hợp đồng lữ hành quốc tế còn hiệu lực;

d) Sau khi hoàn thành trách nhiệm đối với khách du lịch theo các hợp đồng lữ hành quốc tế đã ký kết, doanh nghiệp báo cáo bằng văn bản cho Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hoàn thành trách nhiệm kèm theo các tài liệu chứng minh việc hoàn thành các trách nhiệm đó. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét và có văn bản để doanh nghiệp được hoàn trả tiền ký quỹ theo quy định của pháp luật.”

3. Điều 15 được sửa đổi, bổ sung như sau:

"Điều 15. Ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế

Ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế được quy định như sau:

1. Doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế phải ký quỹ theo đúng quy định. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp phải gửi vào tài khoản tại ngân hàng và được hưởng lãi suất theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp và ngân hàng nhận ký quỹ phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Mức ký quỹ kinh doanh lữ hành quốc tế:

a) 250.000.000 đồng với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam;

b) 500.000.000 đồng với doanh nghiệp kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch ra nước ngoài hoặc kinh doanh lữ hành đối với khách du lịch vào Việt Nam và khách du lịch ra nước ngoài.

3. Tiền ký quỹ của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành quốc tế được sử dụng để giải quyết các vấn đề phát sinh trong trường hợp doanh nghiệp không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trong hoạt động kinh doanh lữ hành.

4. Hoàn trả tiền ký quỹ kinh doanh lữ hành cho doanh nghiệp trong những trường hợp sau đây:

a) Có thông báo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc doanh nghiệp không được cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế;

b) Có quyết định của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế của doanh nghiệp.

c) Có quyết định của cơ quan cấp giấy chứng nhận đầu tư về việc thu hồi giấy chứng nhận đầu tư hoặc xóa ngành nghề kinh doanh lữ hành trong giấy chứng nhận đầu tư của doanh nghiệp kinh doanh lữ hành có vốn đầu tư nước ngoài.

5. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định cụ thể việc quản lý và sử dụng tiền ký quỹ của doanh nghiệp."

4. Sửa đổi Khoản 2 Điều 36 như sau:

"2. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với khu du lịch, điểm du lịch quy định việc đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, tiêu chuẩn, cấp và thu hồi giấy chứng nhận thuyết minh viên."

5. Bổ sung Khoản 1a vào trước Khoản 1 Điều 43 như sau:

"1a. Bộ Tài chính trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung vào danh mục phí, lệ phí các loại phí, lệ phí liên quan đến du lịch."

6. Bãi bỏ Điều 42.

Điều 2. Quy định chuyển tiếp

Doanh nghiệp được cấp giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành được tiếp tục hoạt động theo đúng nội dung quy định trong giấy phép đã được cấp và trong thời hạn 12 tháng, kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực phải đăng ký lại phạm vi kinh doanh lữ hành và bổ sung đầy đủ các điều kiện về kinh doanh lữ hành theo quy định của Nghị định này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2014.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG

Nguyễn Tấn Dũng

Phụ lục

MẪU THÔNG BÁO CHẤM DỨT
HOẠT ĐỘNG KINH DOANH LỮ HÀNH QUỐC TẾ

(Ban hành kèm theo Nghị định số 180/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ)

TÊN DOANH NGHIỆP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: / *……., ngày..... tháng..... năm.....*

THÔNG BÁO
CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG KINH DOANH LỮ HÀNH QUỐC TẾ

Kính gửi: Tổng cục Du lịch

1. Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*):.....
.....
Tên giao dịch:.....
Tên viết tắt:.....
2. Địa chỉ trụ sở chính:.....
.....
Điện thoại:..... Fax:.....
3. Họ tên người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp:.....
Giới tính:.....
Chức danh:.....
4. Giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số..... do.....
cấp ngày..... tháng..... năm.....
5. Lý do chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành:.....
.....
6. Kiến nghị:

(Tên doanh nghiệp)..... chấm dứt hoạt động kinh doanh lữ hành quốc tế kể từ ngày..... tháng ..... năm .....

Căn cứ vào các quy định hiện hành, kính đề nghị Tổng cục Du lịch ban hành quyết định thu hồi giấy phép kinh doanh lữ hành quốc tế số:.. ngày... tháng... năm ...

Chúng tôi xin chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này./.

Người đại diện theo pháp luật
của doanh nghiệp
(Họ và tên, ký tên, đóng dấu)